**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUÂN 10**.

**TIẾT 37-38: KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**TIẾT 39: VIẾT: LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

**PHẦN 1:**

Học sinh đọc SGK trang 73, 74, 75, 76, 77.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi bài vào vở Bài học:

**TIẾT 39: VIẾT: LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

1. **TÌM HIỂU TRI THỨC KIỂU VĂN BẢN**

**Thế nào là một bài thơ hay:**

**- Về nội dung: Một bài thơ lục bát có nội dung hay là nội dung đó thể hiện được một cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị về cuộc sống.**

**- Về hình thức:**

**+ Ngôn ngữ: Hàm súc, gợi hình, gợi cảm.**

**+ Sử dụng hài hoà các BPNT như nhân hoá, so sánh, điệp từ, điệp ngữ…tạo những liên tưởng độc đáo, thú vị.**

**+ Cách gieo vần, nhịp điệu: Theo quy luật của thơ.**

1. **TRẢI NGHIỆM (PHÂN TÍCH MẪU)**

CHĂN TRÂU ĐỐT LỬA

Chăn trâu / đốt lửa / trên đồng

Rạ rơm thì ít / gió đông thì nhiều

Mải mê / đuổi một con diều

Củ khoai nướng / để cả chiều / thành tro.

(Đồng Đức Bốn)

1. Cách ngắt nhịp của dòng thơ thứ 4 là: “*Củ khoai nướng/ để cả chiều/ thành tro”* khác với cách ngắt nhịp thông thường trong thơ lục bát đã góp phần diễn tả cảm xúc bâng khuâng của nhà thơ, khi khoảnh khắc hoàng hôn đang đến.

2.Sự hiệp vần: đồng – đông, nhiều – diều – chiều.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiếng  Dòng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Lục | B | **B** | T | T | B | **B** |  |  |
| Bát | T | **B** | B | T | T | **B** | B | **B** |
| Lục | T | **B** | T | T | B | **B** |  |  |
| Bát | T | **B** | T | T | T | **B** | B | **B** |

3. Cảnh sắc thiên nhiên và hoạt động của con người trong bài thơ được thể hiện bằng một vài chi tiết, một vài nét tiêu biểu: chăn trâu, thả diều, nướng khoai đến những nét tiêu biểu như gió đông hay khoảnh khắc hoàng hôn đến.  Việc sử dụng các chi tiết chấm phá, tiêu biểu, ngôn từ giản dị nhưng giàu sức gợi đã tạo nên bức tranh đồng quê thanh bình, yên ả.

4. Cảm xúc của tác giả được thể hiện gián tiếp qua việc kể về buổi chiều chăn trâu, thả diều, nước khoai, cảm nhận ấy còn được thể hiện qua cảm nhận về “gió đông”, về khoảnh khắc hoàng hôn đang dần buông. Tất cả đã hoà quện để cùng diễn tả cảm xúc của tác giả.

5. Bài thơ có nét độc đáo trong nghệ thuật, tác giả sử dụng phép đối giữa ít-nhiều, rạ rơm (hữu hình) với gió đông (vô hình). Đó còn là sự liê tưởng độc đáo: củ khoai nướng bị cháy hồng rực đến cảnh hoàng hôn bao trùm không gian rộng lớn.

6. Từ tìm hiểu bài thơ, em học được cách làm thơ lục bát về vần, nhịp, thanh điệu:

- Số dòng, số tiếng: Bài thơ có các câu lục và câu bát xen kẽ (tạo thành cặp)

- Gieo vần: tiếng thứ sáu của câu lục thứ nhất hiệp vần với tiếng thứ sáu của câu bát thứ nhất. Tiếng thứ tám của câu bát thứ nhất hiệp vần với tiếng thứ sáu của câu lục thứ hai và tiếng thứ sáu của dòng bát thứ hai.

- Nhịp thơ: Nhịp chẵn

+ Câu lục: 2/2/2

+ Câu bát: 4/4

Từ ngữ: Giản dị, giàu sức gợi cảm kết hợp hài hoà các biện pháp nghệ thuật để thể hiện tình cảm, cảm xúc và ý tưởng của người viết.

1. **LUYỆN TẬP (VIẾT THEO QUY TRÌNH)**

**1. Lựa chọn đề tài**

Viết hai câu thơ lục bát về đề tài quê hương.

**2. Tìm ý tưởng**

|  |
| --- |
| 1. Sự việc, con người, cảnh sắc thiên nhiên để lại cho em cảm xúc sâu sắc nhất là: Quê hương nơi em sinh ra và lớn lên. |
| 2. Từ ngữ, hình ảnh nảy sinh trong đầu em là hình ảnh về dòng sông, trưa hè, tiếng ve, lời ru của mẹ. |
| 3. Tôi viết điều này ra để bộc lộ tình yêu quê hương, lòng biết ơn mẹ với những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ, bình yên. |

**3. Làm thơ lục bát**

Quê hương là một tiếng ve

Lời ru của mẹ trưa hè à ơi

Dòng sông con nước đầy vơi

Quê hương là một góc trời tuổi thơ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiếng / dòng | 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Lục |  | hương  (bằng: thanh huyền) | |  | một  (trắc: thanh nặng) |  | ve  (bằng: thanh huyền, vần *e*) |  |  | |
| Bát |  | ru  (bằng: thanh huyền) | |  | mẹ  (trắc: thanh nặng) |  | hè  (bằng: thanh huyền, vần *e*) |  | ơi  (bằng:  thanh huyền, vần *ơi*) | |
| Lục |  | sông  (bằng: thanh huyền) | |  | nước  (trắc: thanh sắc) |  | vơi  (bằng: thanh huyền, vần *ơi*) |  |  | |
| Bát |  | hương  (bằng: thanh huyền) | |  | một  (trắc: thanh nặng) |  | trời  (bằng: thanh huyền, vần *ơi*) |  | thơ  (bằng:  thanh huyền, vần *ơ*) | |

**4. Chỉnh sửa và chia sẻ**

- Đọc diễn cảm bài thơ theo đúng giọng điệu.

- Dùng bảng kiểm ở SGK/tr.77 để kiểm tra và sửa lại bài thơ đảm bảo đúng luật của thể thơ lục bát.

**TIẾT 40-41: VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

**PHẦN 1:**

Học sinh đọc SGK trang 77, 78, 79, 80, 81.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi bài vào vở Bài học:

**TIẾT 40-41: VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT**

1. **Tìm hiểu tri thức kiểu văn bản**

**\* Dấu hiệu nhận biết đoạn văn**

* **Hình thức:**
* Gồm nhiều câu văn (từ hai câu văn trở lên)
* Chữ cái đầu dòng được viết hoa và lùi vào đầu dòng.

Các câu văn viết liền nhau, ngăn cách bởi dấu câu và kết thúc câu bằng dấu chấm.

**- Nội dung:** Cảm xúc của nhân vật tôi về bài ca dao Công cha như núi Thái Sơn.

**=> Đoạn văn là** đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

**\* Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát:**

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.

- Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.

- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.

- Cấu trúc gồm có ba phần:

Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).

Thân đoạn: Trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.

Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

1. Trải nghiệm (Phân tích mẫu)

***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.***

**\* Xác định đề tài:**

Đề bài yêu cầu ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.

- Độ dài của đoạn văn từ 150 - 200 chữ.

**\* Thu thập tư liệu:** Em có thể tìm và chọn một bài thơ lục bát mà em yêu thích hoặc có cảm xúc đặc biệt để viết. Ví dụ bài ca dao “Công cha như núi Thái Sơn”.

***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

**\* Tìm ý:**

- Âm thanh, vần, nhịp điệu của bài thơ và những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em.

- Ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ mà tác giả bài thơ sử dụng.

- Lí giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ.

**\* Lập dàn ý:**

- Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả va nêu cảm xúc chung về bài thơ.

- Thân bài: Trình bày chi tiết cảm xúc của bản thân về bài thơ lục bát kèm theo dẫn chứng trích dẫn từ bài thơ.

***Bước 3: Viết đoạn.***

Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát.

***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.***

Khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa đoạn văn của mình dựa vào bảng kiểm trong SGK/tr.80

1. **Luyện tập**

Viết đoạn văn (khoảng 150-200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ lục bát mà em yêu thích.

-HẾT-